

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM SÔNG THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 517 / XMST-KHCL

Phủ Thọ, ngày 13 tháng 10 năm 2023

Về việc mời tham gia thực hiện gói thầu: Tư
vấn lập đề án thăm dò dự án: Mỏ Caosilic
Hoàng Cương

Kính gửi:

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu thực hiện Gói thầu: Tư vấn lập đề án thăm dò dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương (Ký hiệu: XMST/2023/TVLĐA).

Được biết quý Công ty đã là đơn vị đã thực hiện nhiều công việc tư vấn có quy mô, tính chất tương tự. Để tư cách pháp nhân để thực hiện công tác tư vấn lập đề án thăm dò khoáng sản.

Vậy Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao mời quý Công ty tham gia thực hiện gói thầu: Tư vấn lập đề án thăm dò dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương (Ký hiệu: XMST/2023/TVLĐA).

Nếu quý Công ty đồng ý tham gia, đề nghị gửi văn bản phúc đáp và điền đầy đủ thông tin theo nội dung dự thảo hợp đồng (gửi kèm) trước ngày 19/10/2023, dự thảo hợp đồng là cơ sở để hai Bên hoàn thiện và ký kết hợp đồng kinh tế theo quy định hiện hành.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của quý Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGĐ (b/c);
- KHCL;
- Lưu VT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Anh Tuấn

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**HỢP ĐỒNG KINH TẾ****Số: /2023/HĐKT****V/v: Tư vấn lập đề án thăm dò Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương**

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, Hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về Hợp đồng xây dựng.

Căn cứ Biên bản đàm phán hợp đồng kinh tế ngày / /2023;

Căn cứ quyết định số /QĐ-XMST ngày / /2023 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn lập đề án thăm dò Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương (Ký hiệu: XMST/2020/TVLĐA);

Căn cứ nhu cầu của và năng lực của Hai Bên.

*Hôm nay, ngày / /2023, tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, chúng tôi gồm:***I. CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Huy** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ : Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại : 0210.3884927 Fax: 0210.3884929

Mã số thuế : 2600279082

Tài khoản số : 118 600 399 566

Tại : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Bắc Phú Thọ

II. NHÀ THẦU TƯ VẤN:

Đại diện : Ông Chức vụ:

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Tài khoản số :

Tại :

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT**HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:****Điều 1. Diễn giải:**

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.
2. Nhà thầu tư vấn:
3. Tên dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương.
4. Tên phần việc: Tư vấn lập đề án thăm dò Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương.
5. Gói thầu: Tư vấn lập đề án thăm dò Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương.
6. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư Điều hành công việc
7. Đại diện nhà thầu tư vấn là người được nhà thầu tư vấn nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt nhà thầu tư vấn Điều hành công việc.
8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
10. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
11. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
12. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
13. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 3. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên:

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm Hợp đồng tư vấn và các tài liệu tại Khoản 2 dưới đây.
2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn và được xếp theo thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Văn bản thông báo chỉ định thầu;
 - b) Biên bản đàm phán Hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng;
 - c) Các phụ lục của Hợp đồng;
 - d) Các tài liệu khác có liên quan.
3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Hợp đồng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin:

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.
2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng:

1. Hợp đồng này chịu sự Điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn

1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn nhà thầu thực hiện bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp cho Chủ đầu tư dịch vụ Tư vấn lập đề án thăm dò Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương theo quy định của Luật, đủ điều kiện để Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn bao gồm: Đề án thăm dò trong đó nội dung được quy định tại Điều 3 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn:

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn phải phù hợp với nội dung Hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa Hai Bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Những sai sót trong sản phẩm của Hợp đồng tư vấn phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng tư vấn.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn của Hợp đồng là: **08 bộ**.

Điều 8. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn:

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn:

a) Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.
b) Đề án thăm dò Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương được phê duyệt theo quy định.

3. Giấy phép thăm dò khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 02 lần:

a) Lần 1: Sau khi Nhà thầu tư vấn bàn giao hồ sơ đến Chủ đầu tư và Hồ sơ đề án thăm dò khoáng sản được nộp vào Bộ Tài nguyên và Môi trường (có phiếu tiếp nhận hồ sơ).

b) lần 2: Sau khi có giấy phép thăm dò khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 9. Giá trị Hợp đồng, phương thức thanh quyết toán:

1. Giá trị hợp đồng: đồng.

Bằng chữ :/.

(giá trị trên đã bao gồm 8% thuế GTGT).

Thuế GTGT sẽ được quyết toán tại thời điểm theo các quy định hiện hành.

2. Nội dung của giá hợp đồng

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.
- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Chi phí khác có liên quan.

c) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.
- Chi phí thẩm tra, thẩm định phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.
- Chi phí lấy giấy phép thăm dò khoáng sản.

3. Phương thức tạm ứng và thanh, quyết toán Hợp đồng:

- Thanh toán đợt 1 (Tương ứng với nghiệm thu sản phẩm tư vấn lần 1): Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu tư vấn đến 70% giá trị Hợp đồng sau 30 ngày kể từ ngày hai Bên ký Hồ sơ thanh toán.

- Thanh quyết toán hợp đồng (Tương ứng với nghiệm thu sản phẩm tư vấn lần 2): Sau khi Nhà thầu tư vấn thực hiện xong nội dung công việc tại Điều 6 đảm bảo yêu cầu về chất lượng theo Điều 7 của Hợp đồng, Hai Bên tiến hành lập Hồ sơ quyết toán và thanh lý Hợp đồng. Trong vòng 30 ngày kể từ khi Hồ sơ thanh lý quyết toán Hợp đồng được A-B ký Chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% giá trị Hợp đồng cho Nhà thầu tư vấn.

4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

6. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã ký biên bản/Hồ sơ quyết toán và thanh lý hợp đồng cũng như Chủ đầu tư đã thanh toán 100% giá trị quyết toán cho Nhà thầu tư vấn. Hợp đồng tư vấn được coi là có hiệu lực đối với nội dung theo các kết luận của Thanh tra, kiểm toán hoặc cơ quan quản lý Nhà nước (nếu có).

Nhà thầu tư vấn có nghĩa vụ cùng Chủ đầu tư hoàn thiện, khắc phục các thiếu sót (nếu có) theo các kết luận của thanh tra, kiểm toán hoặc cơ quan quản lý Nhà nước đối với các nội dung trong phạm vi hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Trong trường hợp Chủ đầu tư đã thanh toán tiền cho Nhà thầu tư vấn mà vượt so với giá trị quyết toán theo kết luận của Thanh tra, kiểm toán hoặc cơ quan quản lý Nhà nước thì Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền vượt cho Chủ đầu tư.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

- Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng tư vấn thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá

tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

- a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn.
- b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.
- c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.
- d) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các Khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

- a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
- b) Giải trình; bảo vệ về nội dung đề án thẩm dò trong quá trình xem xét đề án của Chủ đầu tư và trong quá trình thực hiện thẩm định đề án thẩm dò theo Luật định.
- c) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà Hợp đồng và pháp luật có quy định.
- d) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:
 - Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá Hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong Hợp đồng.
 - Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn theo các Điều Khoản được quy định trong Hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.
- e) Nộp Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.
- f) Sản phẩm tư vấn phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.
- g) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ...

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

1. Quyền của Chủ đầu tư:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng. Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo Hợp đồng.
- b) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu tư vấn.
- c) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận Hợp đồng.
- d) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

- a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận của Hợp đồng (nếu có).
- b) Thực hiện ký, duyệt đề án thẩm dò của Nhà thầu tư vấn lập và các văn bản pháp lý để trình cấp có thẩm quyền thẩm định đề án trong vòng 05 ngày kể từ ngày Nhà thầu tư vấn bàn giao sản phẩm đề án thẩm dò đúng quy định. Nếu quá thời gian trên thì thời gian gia hạn hợp đồng được tính thêm từ ngày bàn giao tài liệu.
- c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện Hợp đồng đúng thời hạn do các Bên thỏa thuận trong Hợp đồng.
- d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng.
- e) Tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.
- f) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.
- g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn.
- h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của Hợp đồng.

Điều 13. Nhà thầu phụ (nếu có)

1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu tư vấn phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận bằng văn bản trước khi ký hợp đồng thầu phụ.

2. Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.

3. Nhà thầu tư vấn cam kết với Chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng thầu phụ.

Điều 14. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục số 01 [Nhân lực của Nhà thầu].

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục số 01 [Nhân lực của Nhà thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế

cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng tư vấn trong tương lai.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 18. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không tuân thủ về bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu các bên có thỏa thuận bảo đảm thực hiện hợp đồng).

b) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc hoặc liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

d) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại hợp đồng.

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 05 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 05 ngày.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại hợp đồng.

2

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 05 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều, khoản hợp đồng cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 19. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn:

1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng: tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Trong đó:

Thực hiện lập đề án thăm dò kể từ khi ký hợp đồng đến khi nộp vào Bộ Tài nguyên và Môi trường:	 Tháng
Thực hiện thẩm định đề án thăm dò tại Bộ Tài nguyên và Môi trường đến khi ra giấy phép thăm dò	 Tháng

2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, trường hợp Một trong Hai Bên gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì Một Bên phải thông báo cho Bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của Một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, Hai Bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng không được phép làm tăng giá Hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 20. Phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng:

Nếu Nhà thầu tư vấn chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 01 ngày thì phạt 1% giá Hợp đồng cho 01 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 8% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

Điều 21. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp:

1. Khi Một Bên phát hiện Bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu Bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó Bên phát hiện có quyền khiếu nại Bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của Bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài Khoảng thời gian này nếu không Bên nào có khiếu nại thì các Bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.



Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, Bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký. Ngoài Khoảng thời gian này nếu Bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do Bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Các Bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 05 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với Các Bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22. Điều Khoản chung:

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, bao gồm 11 trang, được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 04 bản, Nhà thầu tư vấn giữ 02 bản.

CHỦ ĐẦU TƯ

NHÀ THẦU TƯ VẤN

Nguyễn Quang Huy
Tổng giám đốc

.....
.....